

Số: 880/ĐA-HVCT-P2

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2020

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NĂM 2020

I. Thông tin chung về Học viện Chính trị Công an nhân dân

1. Giới thiệu khái quát về Học viện Chính trị Công an nhân dân và ngành đào tạo

- *Tên cơ sở đào tạo*

Tiếng Việt: Học viện Chính trị Công an nhân dân

Tiếng Anh: People's Police Political Academy (viết tắt là PPPA)

- Địa chỉ website: *hvctcand.edu.vn*

- *Trụ sở của đơn vị:* Học viện Chính trị Công an nhân dân có trụ sở tại xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; hiện đang tổ chức đào tạo tại số 29, phố Lê Văn Hiến, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Học viện Chính trị Công an nhân dân (CAND) trực thuộc Bộ Công an là cơ sở giáo dục đại học công lập trong hệ thống giáo dục quốc dân; là cơ sở đào tạo đa ngành, có trách nhiệm đào tạo cán bộ có trình độ đại học, sau đại học, bồi dưỡng chức danh, nghiệp vụ công tác đảng, công tác chính trị, công tác xây dựng lực lượng cho lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ của lực lượng CAND; bồi dưỡng giảng viên, giáo viên giảng dạy lý luận chính trị cho các trường CAND theo quy định; tham gia thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng an ninh; thực hiện công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế về giáo dục, đào tạo theo chương trình, kế hoạch của Bộ trưởng Bộ Công an; là trung tâm nghiên cứu khoa học của lực lượng CAND.

Hiện nay, Học viện đang tổ chức đào tạo trình độ đại học 03 ngành hệ chính quy; 01 ngành đào tạo trình độ đại học hệ văn bằng 2; 01 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ. Đến nay, Học viện đã đào tạo 06 khóa đại học chính quy với hơn 900 học viên; 13 khóa đào tạo cấp bằng đại học thứ hai với gần 1.300 học viên; 01 khóa đào tạo thạc sĩ với 20 học viên. Các thế hệ học viên của trường về công tác tại công an các đơn vị, địa phương được đánh giá cao về năng lực công tác, phẩm chất chính trị và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao tại công an các đơn vị, địa phương.

2. Quy mô đào tạo đại học

[illegible]

3. Thông tin về tuyển sinh đại học chính quy của 2 năm gần nhất

1.3.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất

Thực hiện quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của Bộ Công an trong hai năm tuyển sinh gần nhất (2016, 2017), Học viện Chính trị CAND đã thực hiện phương thức tuyển sinh là xét tuyển (sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT quốc gia) để tuyển sinh đại học. Năm 2018, 2019 do không được Bộ Công an phân bổ chỉ tiêu nên Học viện không tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ đại học hệ chính quy.

1.3.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm tổ chức tuyển sinh gần nhất (nếu lấy từ kết quả của Kỳ thi THPT quốc gia)

Khối ngành/ Ngành/ Nhóm ngành/tổ hợp xét tuyển	Năm tuyển sinh 2016						Năm tuyển sinh 2017					
	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển				Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển			
Khối ngành I												
Khối ngành II												
Khối ngành III												
Khối ngành IV												
Khối ngành V												
Khối ngành VI												
Khối ngành VII: Nhóm ngành Chính trị CAND	200	203	P.Bác		P.Nam		60	60	P.Bác		P.Nam	
			Nam	Nữ	Nam	Nữ			Nam	Nữ	Nam	Nữ
Tổ hợp C03			22,25	28,00	24,75	27,25			26.0	28.25	24.25	26.0
Tổ hợp D01			21,75	25,25	21,75	25,50			26.0	29.0	23.75	25.75
Tổng	200	203					60	60				

II. Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng

1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu:

1.1. Thống kê diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá

- Tổng diện tích đất của trường: 9ha
- Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học của trường: 90.873 m²

- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên: 3000
- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của trường tính trên một sinh viên chính quy:

Stt	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu		
1.1.	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	02	1.000
1.2.	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	02	700
1.3.	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	32	3.750
1.4.	Số phòng học dưới 50 chỗ	03	210
1.5	Số phòng học đa phương tiện	05	250
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	40	620
2.	Thư viện, trung tâm học liệu	04	2.000
3.	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	03	450
	Tổng	91	8.980

1.2. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

TT	Tên	Các trang thiết bị chính
1	Phòng thực hành (ngoại ngữ, tin học, võ thuật)	Máy tính, máy chiếu, lab
2	Phòng hội thảo khoa học	Máy tính, máy chiếu
3	Phòng bảo vệ luận văn, luận án	Máy tính, máy chiếu

1.3. Thống kê về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử trong thư viện)

TT	Ngành đào tạo	Số lượng
1.	Nhóm ngành I	
2.	Nhóm ngành II	
3.	Nhóm ngành III	
4.	Nhóm ngành IV	
5.	Nhóm ngành V	
6.	Nhóm ngành VI	
7.	Nhóm ngành VII	5000 học liệu

III. Các thông tin của năm tuyển sinh

1. Tuyển sinh chính quy trình độ đại học chính quy

1.1. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo quy định của Bộ Công an, cụ thể:

- Quy định về đối tượng, độ tuổi:
 - + Đối với cán bộ, chiến sỹ Công an trong biên chế, không quá 30 tuổi (tính đến năm dự tuyển);
 - + Đối với học sinh THPT không quá 20 tuổi, học sinh người dân tộc thiểu số không quá 22 tuổi (tính đến năm dự tuyển);
 - + Chiến sỹ nghĩa vụ trong CAND có thời gian phục vụ từ đủ 15 tháng trở lên (tính đến tháng dự tuyển), không quy định độ tuổi;
 - + Công dân hoàn thành nghĩa vụ CAND hoặc hoàn thành nghĩa vụ quân sự không quy định độ tuổi.
- Tiêu chuẩn học lực (áp dụng với các thí sinh trừ cán bộ Công an trong biên chế):
 - + Các năm học THPT (lớp 10, 11, 12) đạt học lực trung bình trở lên;
 - + Từng môn thuộc tổ hợp ĐKDT vào trường CAND đạt từ 7.0 điểm trở lên trong từng năm học THPT, ví dụ: thí sinh dự tuyển tổ hợp A01 thì điểm tổng kết năm lớp 10, lớp 11, lớp 12 của môn Toán, môn Lý, môn Tiếng Anh phải đạt từ 7.0 trở lên mới đủ điều kiện ĐKDT. Đối với thí sinh học THPT có môn ngoại ngữ là ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh nếu có nguyện vọng dự tuyển được sử dụng điểm của môn đó để sơ tuyển. Ví dụ, thí sinh học THPT có môn ngoại ngữ là tiếng Pháp đạt từ 7.0 trở lên trong từng năm và hai môn còn

lại thuộc tổ hợp đủ điều kiện thì vẫn được dự tuyển (Lưu ý: thí sinh chỉ được đăng ký tổ hợp xét tuyển vào trường CAND là D01- Toán, Văn, tiếng Anh, A01- Toán, Lý, tiếng Anh);

+ Riêng chiến sĩ nghĩa vụ tại ngũ và xuất ngũ: Trung bình cộng điểm tổng kết 03 môn thuộc tổ hợp ĐKDT trong từng năm đạt từ 7.0 trở lên (đối với phần lẻ thì làm tròn đến 1 chữ số thập phân, ví dụ: 6.95 thì làm tròn thành 7.0, 6.94 thì làm trong 6.9) ví dụ: thí sinh dự tuyển tổ hợp A00 (Toán, Lý, Hóa), điểm năm lớp 10, môn Toán đạt 6.5; môn Lý: đạt 7.0; môn hóa đạt 7.5, trung bình cộng 3 môn dự tuyển năm lớp 10 đạt 7.0 và các năm lớp 11, lớp 12 tương tự như thế thì đủ điều kiện ĐKDT;

+ Đối với thí sinh đang học lớp 12 vẫn cho đăng ký sơ tuyển, sau khi có điểm tổng kết năm lớp 12, căn cứ quy định để xác định đạt sơ tuyển hay không.

- Tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, tiêu chuẩn chính trị: Trong những năm học trung học phổ thông đạt hạnh kiểm từ loại khá trở lên; tiêu chuẩn chính trị đảm bảo theo quy định hiện hành của Bộ Công an đối với việc tuyển người vào lực lượng CAND. Đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong CAND, công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND, hoàn thành nghĩa vụ quân sự, thời gian tại ngũ, hàng năm đều hoàn thành nhiệm vụ trở lên, không vi phạm kỷ luật từ mức khiển trách trở lên. Chỉ những thí sinh đảm bảo tiêu chuẩn về chính trị mới được nhập học. Không giải quyết nhập học đối với các thí sinh vi phạm cam đoan trong lý lịch tự khai.

- Tiêu chuẩn sức khỏe: Chỉ tuyển thí sinh đạt tiêu chuẩn sức khỏe loại 1, loại 2 và đáp ứng các chỉ số đặc biệt theo quy định tại Thông tư số 45/2019/TT-BCA ngày 02/10/2019 của Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn sức khỏe và khám sức khỏe công dân tuyển chọn thực hiện nghĩa vụ tham gia CAND. Thí sinh cận thị được ĐKDT vào Học viện chính trị CAND, phải cam kết và chữa trị đủ tiêu chuẩn thị lực khi nhập học vào Học viện Chính trị CAND. Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm phối hợp với Học viện Chính trị CAND kiểm tra việc thực hiện cam kết chữa trị của thí sinh và có biện pháp xử lý đối với thí sinh không thực hiện cam kết (trường hợp không thực hiện được cam kết phải có xác nhận của bệnh viện chuyên khoa mắt về lý do chưa thể phẫu thuật chữa trị trước thời điểm nhập học).

Các tiêu chuẩn cơ bản như:

- + Chiều cao: từ 162 cm (đối với nam), 158 cm (đối với nữ) đến dưới 195cm.
- + Cân nặng: từ 47kg trở lên (đối với nam), từ 45kg trở lên đối với nữ.
- + Có chỉ số BMI từ 18.5 đến 30 (đối với cả nam và nữ).

+ Không nghiện các chất ma túy, tiền chất ma túy; màu và dạng tóc bình thường; không bị rối loạn sắc tố da; không có vết trổ (xăm) trên da, kể cả phun xăm trên da; không bấm lỗ tai (đối với nam), lỗ mũi và ở các vị trí khác trên cơ thể để đeo đồ trang sức; không mắc các bệnh mạn tính, bệnh xã hội; không có sẹo lồi co kéo vị trí vùng đầu, mặt, cổ, cẳng tay, bàn tay, bàn chân

- Việc tuyển học sinh nữ vào Học viện Chính trị CAND được thực hiện theo chỉ tiêu riêng; không hạn chế tỷ lệ nữ sơ tuyển, ĐKXT đại học.

- Học sinh phổ thông chưa kết hôn, chưa có con đẻ.

- Học sinh phổ thông (gồm cả học sinh đã tốt nghiệp các năm trước), công dân hoàn thành nghĩa vụ CAND hoặc nghĩa vụ quân sự đăng ký sơ tuyển tại Công an cấp huyện nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.

- Cán bộ, chiến sĩ CAND (bao gồm cả chiến sĩ nghĩa vụ) đăng ký sơ tuyển tại đơn vị công tác.

1.2. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trong phạm vi toàn quốc, Phía Bắc từ Quảng Bình trở ra; phía Nam từ Quảng Trị trở vào.

1.3. Phương thức tuyển sinh

- Sử dụng kết quả thi THPT năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo kết hợp với xét kết quả học bạ trung học phổ thông.

- Điểm xét tuyển là tổng điểm của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào Học viện Chính trị CAND và điểm trung bình cộng kết quả học tập 3 năm THPT lớp 10, 11, 12 được quy về thang điểm 30 làm tròn đến 02 chữ số thập phân cộng với điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, điểm thưởng cho thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi Quốc gia bậc THPT theo quy định của Bộ Công an. Công thức tính như sau:

$$\text{ĐXT} = ((M1+M2+M3)+(L10+L11+L12)/3) \times 3/4 + KV + \text{ĐT} + \text{ĐTh}, \text{ trong đó:}$$

+ ĐXT: điểm xét tuyển

+ M1, M2, M3: điểm 03 môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển vào trường CAND

+ L10, L11, L12: điểm tổng kết 03 năm lớp 10, lớp 11, lớp 12

+ KV: điểm ưu tiên khu vực theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo

+ ĐT: điểm ưu tiên đối tượng theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo

+ ĐTh: điểm thưởng cho thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi Quốc gia bậc THPT theo quy định của BCA.

- Riêng các thí sinh đã hoàn thành chương trình các môn văn hóa phổ thông trong chương trình đào tạo trung cấp nghề: Điểm trung bình học tập tương

đương điểm trung bình cộng kết quả học tập 3 năm THPT lớp 10, 11, 12 để tính điểm xét tuyển vào Học viện Chính trị CAND là trung bình cộng điểm từng môn văn hóa THPT trong cả khóa học theo hệ số của từng môn và làm tròn đến 02 chữ số thập phân, theo công thức sau:

$$\text{ĐTB} = (\text{ĐM1} \times \text{hệ số môn 1}) + (\text{ĐM2} \times \text{hệ số môn 2}) + \dots + (\text{ĐMn} \times \text{hệ số môn n}) / (\text{hệ số môn 1} + \text{hệ số môn 2} + \dots + \text{hệ số môn n})$$

- Trong trường hợp số lượng thí sinh cùng một mức điểm xét tuyển, nếu lấy hết sẽ vượt chỉ tiêu phân bổ thì xét trúng tuyển theo thứ tự như sau:

+ Thứ nhất, xét thí sinh có tổng điểm của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào Học viện Chính trị CAND và điểm trung bình cộng kết quả học tập 3 năm THPT lớp 10, 11, 12 được quy về thang điểm 30 làm tròn đến 02 chữ số thập phân, lấy từ cao xuống thấp cho đủ chỉ tiêu;

+ Thứ hai, nếu vẫn vượt chỉ tiêu thì xét thí sinh có điểm môn Toán học cao hơn đối với thí sinh dự tuyển tổ hợp Toán học + Vật lý + Tiếng Anh; xét thí sinh có điểm môn Ngữ văn cao hơn đối với thí sinh dự tuyển tổ hợp Toán học + Ngữ văn + Lịch sử; xét thí sinh có điểm môn Tiếng Anh cao hơn đối với thí sinh dự tuyển tổ hợp Toán học + Ngữ văn + Tiếng Anh.

+ Thứ ba, nếu vẫn vượt chỉ tiêu thì xét thí sinh có điểm trung bình cộng kết quả học tập 3 năm THPT lớp 10, 11, 12 cao hơn.

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh

a) Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo

TT	Mã ngành	Tên ngành	Số quyết định mở ngành hoặc chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành quyết định mở ngành hoặc chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
1.	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	752/QĐ-BGDĐT	12/3/2018	Bộ GD&ĐT	2014	2017
2.	7860112	Tham mưu chỉ huy CAND	752/QĐ-BGDĐT	12/3/2018	Bộ GD&ĐT	2015	2017
3.	7340404	Quản trị nhân lực	752/QĐ-BGDĐT	12/3/2018	Bộ GD&ĐT	2016	2017

b) Chỉ tiêu tuyển sinh đối với từng ngành/ nhóm ngành/ khối ngành tuyển sinh; theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo.

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Ngành học	Chỉ tiêu (dự kiến)		Tổ hợp môn xét tuyển 1		Tổ hợp môn xét tuyển 2		Tổ hợp môn xét tuyển 3	
				Theo xét KQ thi THPT	Theo phương thức khác	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
1.	Đại học	7310200	Nhóm ngành xây dựng lực lượng CAND	50		A01 gồm các môn: Toán, Vật lý, Tiếng Anh		C03 gồm các môn: Toán, Ngữ văn, Lịch sử		D01 gồm các môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.	

1.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

1.5.1. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

- Đảm bảo các điều kiện về sơ tuyển.

- Đảm bảo ngưỡng chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (nếu có) và Bộ Công an (mỗi môn thuộc tổ hợp xét tuyển chưa nhân hệ số phải đạt từ 5 điểm trở lên, theo thang điểm 10).

1.5.2. Điều kiện nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển

a) Đăng ký sơ tuyển và đạt sơ tuyển

- Thí sinh là học sinh phổ thông (gồm cả học sinh đã tốt nghiệp các năm trước), công dân hoàn thành nghĩa vụ CAND hoặc nghĩa vụ quân sự phải trực tiếp đến đăng ký sơ tuyển tại Công an cấp huyện nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và mang theo bản chính hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính hộ khẩu, học bạ, giấy khai sinh kèm theo giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân. Đối với công dân hoàn thành nghĩa vụ CAND hoặc nghĩa vụ quân sự ngoài các giấy tờ trên, mang thêm quyết định xuất ngũ.

- Cán bộ, chiến sĩ CAND (bao gồm cả chiến sĩ nghĩa vụ) đăng ký sơ tuyển tại đơn vị công tác.

- Nghiêm cấm thí sinh đăng ký sơ tuyển tại nhiều Ban tuyển sinh thuộc Bộ Công an hoặc sơ tuyển cả Ban tuyển sinh Bộ Công an và Ban tuyển sinh Quân sự. Công an các đơn vị, địa phương thông báo rõ cho người dự tuyển nếu vi phạm sẽ không được xét tuyển vào các trường CAND nói chung và Học viện Chính trị CAND nói riêng.

b) Đăng ký xét tuyển và xét tuyển đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an

Thí sinh phải đăng ký dự thi THPT và đăng ký xét tuyển đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời thí sinh phải đăng ký xét tuyển vào Học viện Chính trị CAND tại Công an các đơn vị, địa phương theo hộ khẩu thường trú hoặc nơi đóng quân (đối với thí sinh là cán bộ, chiến sĩ trong CAND).

- Đăng ký dự thi THPT và xét tuyển đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

+ Hồ sơ ĐKDT THPT và xét tuyển đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Thí sinh chỉ sử dụng thống nhất 1 số chứng minh nhân dân (hoặc thẻ căn cước công dân) khi khai hồ sơ ĐKDT THPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hồ sơ đăng ký xét tuyển vào Học viện Chính trị CAND; khai mã trường, mã ngành, mã tổ hợp môn xét tuyển vào Học viện Chính trị CAND ở thứ tự nguyện vọng ưu tiên số 1 trên phiếu ĐKDT THPT.

+ Nơi ĐKT THPT Quốc gia và ĐKXT đại học là trường THPT nơi thí sinh đang học hoặc điểm tiếp nhận hồ sơ do Sở Giáo dục và Đào tạo địa phương quy định. Riêng thí sinh xét tuyển vào các trường CAND ngoài đăng ký tại địa điểm trên phải đăng ký tại Công an cấp huyện hoặc tương đương theo hộ khẩu thường trú hoặc nơi đóng quân.

- Đăng ký xét tuyển vào Học viện Chính trị CAND theo quy định của Bộ Công an:

+ Hồ sơ tuyển sinh gồm: Bìa hồ sơ; Lý lịch tự khai; Thăm tra lý lịch; Đơn xin dự tuyển vào các trường CAND.

+ Hồ sơ ĐKDT của thí sinh gồm: Phiếu ĐKXT đại học CAND; bản photo Phiếu ĐKT THPT và xét tuyển đại học, cao đẳng theo mẫu của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*thí sinh đã khai và nộp tại điểm tiếp nhận thi THPT*); bản photo chứng minh nhân dân (thẻ căn cước công dân) của thí sinh; các tài liệu chứng minh để hưởng đối tượng ưu tiên, khu vực ưu tiên trong tuyển sinh của thí sinh (nếu có); bản photo giấy báo dự thi THPT của thí sinh; bản sao được chứng thực từ bản chính học bạ THPT của thí sinh (**bản sao được công chứng**).

+ Thí sinh phải nộp đầy đủ các tài liệu hồ sơ xét tuyển cho Công an nơi sơ tuyển. Nếu thí sinh không nộp đầy đủ các tài liệu trên thì không được đăng ký dự thi.

c) Điều chỉnh nguyện vọng sau đăng ký xét tuyển vào các trường CAND

Sau khi có kết quả thi THPT, căn cứ điểm thi, nguyện vọng của cá nhân, trong thời gian theo lịch tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thí sinh được điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT giữa các tổ hợp môn, các ngành, các trường CAND bằng phương thức trực tuyến thông qua tài khoản cá nhân hoặc bằng phiếu điều chỉnh nguyện vọng tại điểm ĐKT THPT.

Lưu ý: Thí sinh được điều chỉnh tổ hợp môn xét tuyển với điều kiện tổ hợp điều chỉnh đạt điều kiện sơ tuyển về học lực theo quy định và thí sinh đã khai điểm từng môn thuộc tổ hợp điều chỉnh vào phiếu ĐKXT đại học CAND (để các trường đại học có căn cứ kiểm dò). Trường hợp thí sinh không khai điểm từng môn thuộc tổ hợp điều chỉnh (trên dữ liệu tuyển sinh của Bộ Công an) mà tự ý điều chỉnh tổ hợp xét tuyển vào đại học CAND trên Dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì thí sinh chỉ được sử dụng tổ hợp đã đăng ký ban đầu để xét tuyển.

1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh Đăng ký xét tuyển vào các ngành của trường

- Mã trường: HCA

- Mã số ngành, tổ hợp xét tuyển, chỉ tiêu: xem tại mục 1.4.

1.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian, hình thức nhận đăng ký xét tuyển

- Thời gian: Tuyển sinh Đợt 1 theo lịch tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an; các Đợt tuyển sinh tiếp theo (nếu có), Học viện sẽ thông báo sau.

- Hình thức nhận đăng ký xét tuyển: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an.

- Dữ liệu xét tuyển: Là dữ liệu nhận từ Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gồm: Dữ liệu mã trường, mã ngành, mã tổ hợp môn, điểm từng môn, riêng dữ liệu về khu vực ưu tiên, đối tượng ưu tiên, điểm học bạ THPT của thí sinh lấy theo dữ liệu của Bộ Công an (sau khi đã được Công an các đơn vị, địa phương và các trường CAND kiểm dò).

- Tổ chức xét tuyển, công bố trúng tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an.

1.8. Chính sách ưu tiên

1.8.1. *Chính sách ưu tiên đối tượng, khu vực:* Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.8.2. Đối tượng tuyển thẳng vào Học viện Chính trị CAND

Tuyển thẳng vào Học viện những thí sinh đã qua sơ tuyển đồng thời thuộc các đối tượng sau:

- Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Toán.
- Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Vật Lý.

1.8.3. Cộng điểm thưởng khi xét tuyển vào Học viện Chính trị CAND

- Thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia các môn: Toán, Vật lý, Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh (môn đoạt giải có trong tổ hợp môn ĐKDT).

- Giải Nhất được cộng 1.0 điểm, giải Nhì được cộng 0.75 điểm, giải Ba được cộng 0.5 điểm, giải Khuyến khích được cộng 0.25 điểm. Thí sinh đoạt nhiều giải chỉ được cộng điểm thưởng của một giải cao nhất. Điểm được trường cộng cho thí sinh trước khi xây dựng phương án điểm.

1.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển

Lệ phí xét tuyển: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an.

1.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy

Học viên hệ đào tạo đại học chính quy tập trung không phải đóng học phí.

1.11. Tình hình việc làm

Học viên sau khi tốt nghiệp sẽ được điều động về Công an các đơn vị, địa phương công tác.

1.12. **Tài chính:** Thực hiện theo chế độ tài chính của Nhà nước và Bộ Công an quy định.

2. Tuyển sinh đào tạo trình độ Đại học đối với người đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên

2.1. Đối tượng tuyển sinh

Cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng CAND đã tốt nghiệp đại học.

2.2. Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trong phạm vi toàn quốc, Phía Bắc từ Quảng Bình trở ra; phía Nam từ Quảng Trị trở vào.

2.3. Phương thức tuyển sinh

Kết hợp giữa xét tuyển và thi tuyển gồm:

- Xét điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an.
- Xét tuyển thẳng thí sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an.
- Tổ chức kỳ thi cho thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn (trừ đối tượng tuyển thẳng).
- Xét thí sinh trúng tuyển theo chỉ tiêu được Bộ Công an giao.

2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: 50 chỉ tiêu.

TT	Mã ngành	Tên ngành	Chỉ tiêu chính quy (dự kiến)	Chỉ tiêu VLVH (dự kiến)	Số QĐ đào tạo VB2	Ngày tháng năm ban hành QĐ	Cơ quan có TQ cho phép hoặc trường tự chủ QĐ	Năm bắt đầu đào tạo
1.	7310202	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	0	50	7393/QĐ-BGDĐT- GDĐH	19/12/2014	Bộ GD&ĐT	2015

2.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào là điểm tối thiểu từng môn trong tổ hợp xét tuyển phải đạt từ 5.0 điểm trở lên (chưa nhân hệ số đối với thang điểm 10).

2.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT

Mã trường: HCA

- Mã số ngành, chỉ tiêu: xem tại mục 2.4.

2.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; hình thức nhận hồ sơ ĐKXT/thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển, tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo...

- Thời gian: Dự kiến tuyển sinh trong tháng 9/2020 (thời gian cụ thể sẽ có Thông báo tuyển sinh sau);

- Hình thức nhận hồ sơ thi tuyển: Nhận và nộp hồ sơ tại phòng Quản lý đào tạo, Học viện Chính trị CAND.

- Các điều kiện thi tuyển: Là cán bộ Công an trong biên chế, đã tốt nghiệp đại học, được cơ quan, đơn vị cử tham gia dự thi; các điều kiện khác theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an.

- Các môn thi: Tổ chức thi tuyển 02 môn: Triết học Mác – Lênin và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

2.8. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển

- Lệ phí tuyển sinh bao gồm lệ phí đăng ký dự thi và lệ phí thi tuyển.

- Mức thu lệ phí như sau:

a) Lệ phí mua hồ sơ: 20.000 đồng/hồ sơ.

b) Lệ phí thi tuyển: 60.000 đ/môn thi/thí sinh.

2.9. Học phí dự kiến: Thực hiện theo quy định của Bộ Công an.

2.10. Các nội dung khác

a) Hồ sơ tuyển sinh (theo mẫu của Học viện Chính trị CAND phát hành) bao gồm:

- Phiếu đăng ký dự thi;

- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cấp có thẩm quyền cử đi học;

- Giấy khám sức khỏe của bệnh viện đa khoa có thẩm quyền (trong thời hạn 06 tháng);

- 02 ảnh 3 x 4 cm (mặc quân phục, đội mũ kêpi, ảnh được chụp trong vòng 06 tháng trở lại đây, phía sau ảnh ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, nguyên quán);

- Bản sao có công chứng bằng điểm, bằng tốt nghiệp đại học (trường hợp văn bằng do nước ngoài cấp phải được dịch ra tiếng Việt, có công chứng hợp lệ và được thẩm định theo quy định hiện hành);

- Bản sao sổ hộ khẩu hoặc xác nhận hộ khẩu tập thể của đơn vị;

- Công văn của thủ trưởng đơn vị công tác cử đi dự thi.

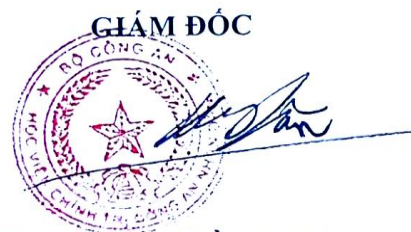
b) Quyền lợi của người học

- Quá trình đào tạo học viên được trang bị kiến thức, kỹ năng để có thể đảm nhiệm tốt các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực công tác Đảng; công tác chính trị, tư tưởng; công tác tổ chức, cán bộ; công tác giáo dục, đào tạo; công tác chính sách cán bộ; công tác quần chúng; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng... Đồng thời còn giúp học viên có kiến thức thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ công tác trên lĩnh vực bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và các lĩnh vực công tác khác của lực lượng CAND trong tình hình hiện nay.

- Sau khi tốt nghiệp học viên được cấp bằng đại học ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an; có kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, xây dựng lực lượng CAND; học viện có đủ điều kiện tiêu chuẩn để bổ nhiệm các chức vụ và các chức danh công tác khác trong CAND theo quy định của Bộ Công an./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ GDĐH);
- Cục Đào tạo – Bộ Công an;
- Website Học viện;
- Lưu: VT, P2.



Trung tướng Trần Vi Dân